zhēng yì xìng

争议性

noun · controversial nature

Example Sentences

zhè ge jué dìng hěn yǒu zhēng yì xìng
这个决定很有争议性。

This decision is very controversial.

Zhè bù diàn yǐng yīn wèi zhēng yì xìng huà tí yǐn qǐ le guǎng fàn tǎo lùn
这部电影因为争议性话题引起了广泛讨论。

This movie sparked widespread discussion due to its controversial topic.

Trace each character, then write the word on your own.